

10

Ecotourism

GETTING STARTED



Vào link bên dưới để Nghe và luyện tập đoạn hội thoại ở trang 110 Sách Global Success 10. (Muốn nghe câu nào nhấn vào câu đó).

NHẤN VÀO ĐÂY!

Tìm các từ/cụm từ trong đoạn hội thoại phù hợp các hình được cho bên dưới: (**Ghi chú lại vào tập chuẩn bị, nhớ ghi tiêu đề bài học**)



(n)



(v)



(n)



(adj)



(n)



(n)



A (n.phr)



(v/n)

10

Ecotourism LANGUAGE



Pronunciation

Intonation

- 1  Listen to these sentences. Pay attention to the intonation and repeat.

1. I'll also try to bring snacks with less packaging. 

2. What's an eco-friendly fieldtrip? 

3. Can we bring snacks? 

Remember!

- Statements often have a falling tone at the end.
- *Wh*-questions often have a falling tone at the end.
- Yes-No questions often have a rising tone at the end.

NHẤN VÀO ĐÂY ĐỂ LÀM Activity 1



NHẤN VÀO ĐÂY ĐỂ LÀM Activity 2



- 2  Work in pairs and role-play this conversation. Pay attention to the intonation. Then listen and check.

Mum: Have you packed for the trip tomorrow?

Mai: Yes, I have.

Mum: Why are you taking so little food?

Mai: Because I don't want to leave litter behind. It's not good for the environment.

Mum: That's a good idea.

10

Ecotourism LANGUAGE



1 Below is what ecotourists do. Match each sentence on the left with its explanation on the right.

1 I am **responsible** for protecting the environment.

a I know that when I travel, I may damage the environment.

2 I am **aware** of the damage I may cause to the environment.

b I understand it is my duty to protect the environment.

3 I help people learn about the environmental **impact** of tourism.

c I buy handmade things to help local artists and craftsmen or craftswomen earn some money and introduce their culture to more people.

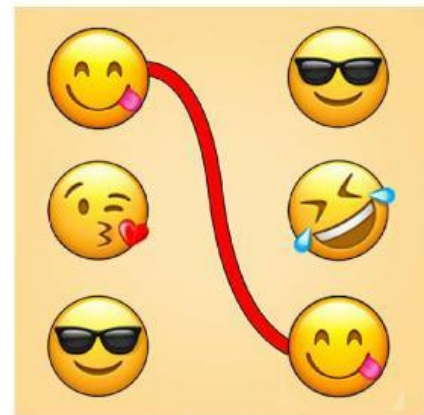
4 I help local businesses make a **profit**.

d I help local people earn some money by using local services and buying local products.

5 I buy traditional arts and **crafts** to help local culture and businesses.

e I tell people about the positive and negative effects of tourism on the environment.

Sau khi nối các câu ở cột trái với giải thích ở cột phải, em hãy tìm hiểu các từ vựng càng nhiều càng tốt. Sẽ có hoạt động kiểm điểm + liên quan đến từ vựng ở phần này.



10

Ecotourism

LANGUAGE

Grammar



Xem kỹ Video và trả lời các câu hỏi bên dưới. Ghi nhận câu trả lời vào TẬP CHUẨN BỊ.

<https://www.youtube.com/watch?v=IG-K-EyWeKQ&t=808s>

1. Nội dung của phần **Remember!** Trong sách trang 112 được trình bày trong video chủ yếu ở đoạn nào? (Từ mấy phút mấy giây đến mấy phút mấy giây)

2. Hãy ghi nhận 3 điểm khác nhau giữa 2 dạng câu điều kiện đề cập ở phần **Remember!**.

Ghi vào tập chuẩn bị bằng NGÔN NGỮ CỦA RIÊNG EM theo dạng bảng

	Câu điều kiện loại...	Câu điều kiện loại...
Điểm khác 1		
Điểm khác 2		
Điểm khác 3		

10

Ecotourism

READING



Các từ/cụm từ bên dưới phù hợp để mô tả từng hình (1 từ/cụm có thể được dùng cho NHIỀU HƠN 1 hình. (Ghi nhận vào tập chuẩn bị)

protect, scenery, local culture, coral reef, friendly, mountain, souvenir, research center, wild animals, save, amazing, high-speed boats.